

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

KINH

PHÁT KHỞI BỒ TÁT

CHÍ NGUYỆN THÙ THẮNG

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Tịnh

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

LỜI TỰA

Chư vị Đại đức đồng tu, nhân duyên của ngày hôm nay rất là thù thắng. Nghi thức thể phát thông thường của nhà Phật đều là cử hành vào buổi sáng, sau khi nghi thức hoàn tất thì tiếp theo là dâng cúng. Hôm nay nghi thức của chúng ta để vào giờ này cử hành, ý nghĩa không phải tầm thường, chính là có mối quan hệ rất mật thiết với bản Kinh này. Thế Tôn vì chúng ta nói ra bộ Kinh này, nếu dùng lời hiện đại mà nói, là vào 3000 năm trước Thế Tôn Ngài đã dự biết hiện tại, tức là ngày hôm nay của 3000 năm sau. Xuất gia tại gia không luận tu học pháp môn nào, Hiển Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, Giáo Hạ, thậm chí đến Tịnh Độ đều có thể thành tựu. Nguyên nhân này rốt cuộc là ở chỗ nào?

Kinh Phát Khởi Bồ Tát Chí Nguyện Thù Thắng. Bồ Tát Di Lạc rất là từ bi thay chúng ta khái thỉnh, nhờ Thế Tôn vì chúng ta tường tận

khai đạo. Nếu như chúng ta có thể chiếu theo giáo huấn của bộ Kinh này, tử mĩ mà thể hội, mà phản tỉnh, cải lỗi tự làm mới, quay đầu là bờ, thì việc đã tu, việc đã hành ở ngay trong một đời này quyết định có thể có thành tựu. Đây là nhân duyên lần này chúng ta giảng Kinh. Bởi vì thời gian không quá nhiều, cho nên Kinh Văn lần này chúng ta chọn lấy phần trọng yếu để giới thiệu, có thể xem hiểu được, một số danh từ thuật ngữ trong giảng đường thường hay giảng nói chúng ta thấy đều đem nó tỉnh lược đi. Nhưng trước khi giảng vào Kinh Văn trước tiên đem bộ Kinh này đơn giản giới thiệu qua.

Chúng ta in ra có một giảng nghĩa, bộ Kinh này là một phần trong bộ Kinh Đại Bảo Tích. Kinh Đại Bảo Tích có 49 hội 77 phẩm, mỗi một hội là một bộ Kinh. Vậy thì do đây có thể biết, Đại Bảo Tích tức là các Kinh tập hợp lại làm thành một đĩnh bản, nội dung trong đó rất là phong phú. Việc phiên dịch không phải do một người mà là rất nhiều người, cho nên nói trước sau, trong các quý thầy, có người phiên dịch một

hội, cũng có người dịch hai hội, ba hội, cho nên có rất nhiều người dịch. Trước thời nhà Đường chưa có đem nó thu tập lại, do đó mà lưu thông riêng từng bộ. Kinh Vô Lượng Thọ của Tịnh Độ chúng ta cũng ở trong bộ Đại Bảo Tích, vào triều nhà Đường dịch ra chính là hội thứ năm của Kinh Đại Bảo Tích, đây là hội Vô Lượng Thọ của Kinh Vô Lượng Thọ.

**TRÍCH "KINH PHÁT KHỞI BỒ TÁT CHÍ
NGUYỆN THÙ THẮNG".**

PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG GIẢNG GIẢI.

NGHI THỨC TỤNG KINH

NIỆM PHẬT

*Dâng hương vào lư
Quy xuống chấp tay cung kính
Niệm bài “Cúng hương tán Phật”.*

CÚNG HƯƠNG TÁN PHẬT

Nguyện mây hương màu này
Khắp cùng Mười Phương cõi
Cúng dường tất cả Phật
Tôn pháp các Bồ Tát
Vô biên chúng Thanh Văn
Và cả thầy Thánh Hiền
Duyên khởi đài sáng chói
Trùm đến vô biên cõi
Khắp xông các chúng sinh
Đều phát tâm Bồ Đề
Xa lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo Vô Thượng.

*Lạy 3 lạy
Đứng chấp tay cung kính.*

Nhất tâm đảnh lễ

**Nam mô tậ Hư Không biến Pháp Giới quá
hiện vị lai, Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp
Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo.**

Lạy 3 lạy

Đứng chấ tay cung kính.

Nhất tâm đảnh lễ

**Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bồn Sư
Thích Ca Mâu Ni Phật, Long Hoa Giáo Chủ Di
Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại
Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát,
Linh Sơn Hội Thượng Vô Lượng Phật Bồ Tát.**

Lạy 3 lạy

Đứng chấ tay cung kính.

Nhất tâm đảnh lễ

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới
Giáo Chủ Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi
Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Lực Đại Thế Chí Bồ
Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh
Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.**

Lạy 3 lạy

Đứng chấ tay cung kính

Niệm bài “Tán Phật”.

TÁN PHẬT

Đấng Pháp Vương Vô Thượng
 Ba cõi chẳng ai bằng
 Thầy dạy khắp Trời người
 Cha lành chung bốn loài
 Nay con nguyện Quy Y
 Diệt trừ vô lượng tội
 Dâng lên lời tán thán
 Ưc kiếp vẫn không cùng.

Lạy 3 lạy.

Lạy 3 lạy

Quy xuống chấp tay cung kính

Niệm bài “Sám hối”.

SÁM HỐI

Con xưa đã tạo bao ác nghiệp
 Đều do vô thủy tham sân si
 Từ thân khẩu ý phát sinh ra
 Hết thấy con nay nguyện sám hối.

Lạy 3 lạy

Quy xuống chấp tay cung kính

Niệm bài “Kệ Khai Kinh”.

KỆ KHAI KINH

**Phật Pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.**

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Niệm 3 lần

Lạy 3 lạy

Ngồi xuống cung kính

Nhất tâm trì tụng Kinh.

KINH

PHÁT KHỞI BỒ TÁT

CHÍ NGUYỆN THÙ THẮNG

Hán dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Tịnh

Như vậy tôi nghe một lúc Đức Phật ở thành Ba La Nại chỗ Tiên Nhơn ở trong vườn Thí Lộc cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn người và năm trăm Bồ Tát.

Lúc ấy trong chúng, có nhiều Bồ Tát nghiệp chướng sâu nặng, các căn ám độn, thiện pháp kém ít, ưa ồn ào luận nói việc đời, thích ngủ nghỉ, nhiều hí luận, rộng lo nhiều việc, tham trước các thứ, làm những sự chẳng nên làm, quên mất chánh niệm tu tập tà huệ siêng nơi việc hạ liệt, làm sự mê hoặc.

Di Lạc Bồ Tát ở trong Pháp Hội thấy chư Bồ Tát ấy, Ngài nghĩ rằng chư Bồ Tát ấy đều đã thói

chuyển nơi đạo phần viên mãn Vô Thượng Bồ Đề. Nay tôi nên làm cho họ giác ngộ mở tỏ sanh lòng vui mừng. Suy nghĩ như vậy xong, lúc sáng sớm từ thiền định dậy, Di Lạc Bồ Tát đến chỗ chư Bồ Tát ấy thăm hỏi rồi dùng lời dịu dàng mà nói pháp yếu cho họ vui mừng. Như đó Di Lạc Bồ Tát bảo họ rằng:

“Các ông ở nơi đạo phần viên mãn Vô Thượng Bồ Đề được tăng trưởng mà chẳng thối chuyển chẳng?”

Chư Bồ Tát ấy đồng bạch rằng:

“Bạch Tôn Giả!

Nơi đạo phần viên mãn Vô Thượng Bồ Đề chúng tôi chẳng tăng trưởng chỉ có thối chuyển. Tại sao, vì tâm chúng tôi thường bị nghi hoặc che ngăn nên nơi Vô Thượng Bồ Đề chẳng hiểu biết được. Thế nào là chúng tôi sẽ làm Phật hay chẳng làm Phật ư? Nơi pháp đọa lạc chúng tôi cũng chẳng rõ được. Thế nào là chúng tôi sẽ đọa lạc hay chẳng đọa lạc ư? Vì những lẽ ấy nên thiện pháp muốn sanh thường bị nghi hoặc làm rối mờ”.

Di Lạc Bồ Tát bảo rằng:

“Các ông nên cùng tôi đến trước Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri. Đức Như Lai ấy là đáng biết tất cả thấy tất cả, thành tựu đầy đủ trí vô ngại tri kiến giải thoát. Đức Phật dùng sức phương tiện biết rõ sở hành của tất cả chúng sanh, sẽ vì các ông theo căn tánh mỗi người mà nói pháp cho”.

Trong chúng năm trăm người có sáu mươi Bồ Tát cùng Di Lạc Bồ Tát đến chỗ Phật đồng lay chân Phật buồn cảm rơi lệ chẳng dậy được.

Di Lạc Bồ Tát kính lễ Phật xong lui qua một bên.

Đức Phật phán:

“Các thiện nam tử nên đứng dậy chớ có buồn khóc sanh nhiệt não nhiều. Thuở xưa các ông gây tạo nghiệp ác, đối với các chúng sanh các ông ưa thích giận mắng hủy nhục chướng não tổn hại, tùy ý mình mà phân biệt, chẳng biết được nghiệp báo sai khác, thế nên nay các ông bị nghiệp

chương ràng buộc ngăn che mà ở nơi thiện pháp chẳng tu hành được”.

Nghe lời Đức Phật dạy, chư Bồ Tát ấy đứng dậy trích y vai hữu gối hữu chầm đất chấp tay cung kính mà bạch rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn!

Xin Đức Như Lai vì chúng tôi mà nói nghiệp chương ấy. Chúng tôi biết tội sẽ tự điều phục. Từ nay chúng tôi chẳng dám tái phạm”.

Đức Phật phán:

“Này các thiện nam tử!

Thuở xưa trong pháp của Đức Câu Lưu Tôn Như Lai các ông từng xuất gia tu hành, các ông tự thị đa văn tu trì tịnh giới thường có lòng kiêu mạn phóng dật. Các ông lại hành đầu đà thiếu dục tri túc, ở nơi công đức này lại sanh chấp trước. Bấy giờ có hai Tỳ Kheo thuyết pháp có nhiều thân hữu danh tiếng lợi dưỡng. Với hai Pháp Sư ấy, vì lòng tham ganh mà các ông vọng ngôn dèm chê là hành dâm dục sự. Các thân hữu

của hai Pháp Sư ấy bị các người ly gián nói phạm trọng tội nên đều nghi hoặc chẳng còn lòng tín thọ. Các người ấy đối với hai Pháp Sư không lòng tùy thuận dứt mất thiện căn. Do ác nghiệp ấy, các ông phải đọa A Tỳ địa ngục trong sáu mươi trăm ngàn năm, ác nghiệp chưa hết lại đã đọa Đẳng Hoạt địa ngục bốn mươi trăm ngàn năm, kế đọa Thiêu Nhiệt địa ngục sáu mươi trăm ngàn năm, rời khỏi địa ngục được thân người trong năm trăm đời sanh manh đui mù, vì nghiệp tàn dư nên đời đời nhiều ngu độn quên mất chánh niệm che chướng thiện căn phước đức kém ít, hình dung thô xấu thiếu khuyết chẳng ai ưa nhìn, thường bị chê bai khinh tiện cợt đùa khi ghét, luôn luôn sanh tại biên địa bần cùng hạ tiện, tài vật hao mất sanh sống gian nan. Từ thân hiện nay chết, thời kỳ pháp sắp diệt đời mạt thế năm trăm năm sau lại sanh làm người tại biên địa hạ liệt thiếu thốn lạnh đói bị người khinh chê quên mất chánh niệm chẳng tu pháp lành, dù có tu hành bị nhiều lưu nạn, dầu tạm thời phát khởi ánh sáng trí huệ nhưng vì nghiệp chướng nên liền ảm mất. Sau

năm trăm năm mạt thế ấy các nghiệp chướng mới tiêu diệt, sau đó các ông sẽ được sanh đến Thế Giới Cực Lạc, Đức A Di Đà Phật sẽ vì các ông mà thọ ký Vô Thượng Bồ Đề”.

Nghe lời Đức Phật dạy, chư Bồ Tát ấy cả mình lông dựng lên rất hồi hận, bèn tự gạt lệ bạch rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn!

Nay tôi phát lộ sám hối tội lỗi. Chúng tôi thường đối với người Bồ Tát Thừa khinh mạn ghét ganh và các nghiệp chướng khác, nay đối trước Đức Phật sám hối tội lỗi. Chúng tôi ở trước Đức Thế Tôn phát hoảng thệ nguyện:

Bạch Đức Thế Tôn!

Từ ngày nay đến vị lai tế, nếu chúng tôi ở nơi người Bồ Tát Thừa thấy có trái phạm mà cử bày lỗi người, là khi dối Đức Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn!

Từ ngày nay đến vị lai tế, nếu chúng tôi đối với người Bồ Tát Thừa mà cợt đùa chê ghét khủng bố khinh tiện, là khi dối Đức Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn!

Từ ngày nay đến vị lai tế, nếu chúng tôi thấy Bồ Tát tại gia, Bồ Tát xuất gia dùng ngũ dục lạc vui hưởng, chúng tôi trọn chẳng rình tìm lỗi họ mà thường kính tin tưởng là Giáo sư, nếu chẳng như vậy là khi đối Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn!

Từ ngày nay đến vị lai tế, đối với người Bồ Tát Thừa nếu chúng tôi bỏn xẻn nhà thân hữu và các lợi dưỡng cùng nào nhiều thân tâm cho họ khổ sở là khi đối Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn!

Từ ngày nay đến vị lai tế, với người Bồ Tát Thừa nếu chúng tôi dùng một lời thô làm cho họ chẳng vui là khi đối Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn!

Từ ngày nay đến vị lai tế, vì bảo hộ những hoằng thệ này nên chúng tôi chẳng tiếc thân mạng, nếu chẳng như vậy là khi đối Đức Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn!

Từ ngày nay đến vị lai tế, với hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật nếu chúng tôi dùng lòng khinh mạn bảo hộ chẳng hơn tôi là khi đối Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn!

Từ ngày nay đến vị lai tế, nếu chúng tôi chẳng khéo xô phục thân mình tưởng là hạ liệt như hạng Chiên đà la và như loài chó là khi đối Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn!

Từ ngày nay đến vị lai tế, nếu chúng tôi tự khen và chê người là khi đối Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn!

Từ ngày nay đến vị lai tế, nếu chúng tôi chẳng ghê sợ chỗ đấu tranh mà đi tránh xa trăm do tuần mau như gió thổi mạnh là khi đối Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn!

Từ ngày nay đến vị lai tế, ở nơi những công đức trì giới đa văn đầu đà thiếu dục tri túc nếu chúng tôi tự khoe khoang là khi đối Như Lai.

Bạch Đức Thế Tôn!

Từ ngày nay đến vị lai tế, tu pháp lành chúng tôi chẳng tự kiêu căng, phạm tội nghiệp chúng tôi hổ thẹn phát lộ, nếu chẳng như vậy là khi đối Như Lai”.

Đức Phật khen:

“Lành thay, lành thay!

Các thiện nam tử khéo nói pháp giác ngộ như vậy, khéo phát thệ nguyện rộng lớn như vậy. Hay dùng tâm quyết định như vậy để an trụ trong ấy thì tất cả nghiệp chướng đều tiêu diệt, vô lượng thiện căn cũng sẽ tăng trưởng”.

Đức Phật lại bảo Di Lặc Bồ Tát:

“Này Di Lặc!

Nếu có Bồ Tát muốn tịnh trừ các nghiệp chướng nên phát thệ nguyện rộng lớn như vậy”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn!

Có thiện nam tử, thiện nữ hơn hộ trì thệ nguyện ấy sẽ được viên mãn bất thối chuyển chẳng ?”

Đức Phật phán:

“Này Di Lặc!

Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn hành đạo Bồ Tát hộ trì thệ nguyện ấy thì họ thà bỏ thân mạng chớ trọn không để kém khuyết cho thối chuyển”.

Di Lặc Bồ Tát lại bạch rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn!

Đời mạt thế, năm trăm năm sau lúc pháp sắp diệt, Bồ Tát hành bao nhiêu pháp để an ổn không nào nhiều mà được giải thoát ?”

Đức Phật phán:

“Này Di Lặc! Đời mạt thế, năm trăm năm sau lúc pháp sắp diệt, Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì an ổn không nhiều nào mà được giải thoát:

Một là nơi chúng sanh chẳng tìm lỗi họ.

Hai là thấy chư Bồ Tát có chỗ trái phạm trọn chẳng cử lộ.

Ba là nơi nhà thân hữu và thí chủ chẳng chấp trước.

Bốn là dứt hẳn lời thô cộc”.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Chẳng tìm lỗi làm người

Cũng chẳng cử tội người

Rời thô cộc bỏn xẻn

Người này được giải thoát.

Này Di Lặc!

Lúc pháp sắp diệt Bồ Tát nên thành tựu bốn pháp thì an ổn không náo nhiễu mà được giải thoát:

Một là chẳng nên thân cận người giải đãi.

Hai là bỏ rời tất cả chúng ồn náo ở riêng rảnh vắng.

Ba là thường tu tinh tiến.

Bốn là dùng thiện phương tiện điều phục thân mình”.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

**“Nên rời bỏ giải đãi
Xa lìa những ồn náo
Tịch tĩnh thường tri túc
Người này sẽ giải thoát”.**

**Nói kệ xong Đức Thế Tôn bảo Di Lặc Bồ Tát:
“Này Di Lặc!**

**Vì thế nên thưở mạt thế năm trăm năm sau,
Bồ Tát muốn tự không nhiều náo được giải thoát,
người muốn trừ diệt tất cả các nghiệp chướng
phải nên rời bỏ chỗ ồn náo ở trong rừng tịch tĩnh
A lan nhã, các loại người chẳng nên làm mà làm
cùng lười nhác biếng trễ đều phải xa lìa, chỉ tự
xét mình chẳng tìm lỗi người, thích điềm tĩnh nín
lặng, siêng tu công hạnh tương ưng với Bát Nhã
Ba La Mật, nếu muốn ở nơi các chúng sanh mà
thương xót làm lợi ích nhiều cho họ thì phải dùng
tâm không hy vọng thuyết pháp thanh tịnh.**

Lại này Di Lặc!

**Nếu lúc Bồ Tát dùng tâm không hy vọng mà
hành pháp thí, chẳng trước danh văn lợi dưỡng**

quả báo, lấy sự lợi ích người làm trên hết, thường vì chúng sanh mà rộng tuyên chánh pháp thì sẽ được thành tựu hai mươi thứ lợi ích, đó là:

Chánh niệm thành tựu.

Trí huệ đầy đủ.

Có sức kiên trì.

Tu hạnh thanh tịnh.

Sanh tâm giác ngộ.

Được trí xuất thế.

Chẳng bị các ma được dịp tiện.

Ít tham dục.

Không có sân hận.

Cũng chẳng ngu si.

Được chư Phật ghi nhớ.

Phi nơn thủ hộ.

Vô lượng chư Thiên giúp thêm oai đức.

Quyển thuộc thân hữu không ai ngăn phá được, lời nói ra người đều tin thọ.

Chẳng bị oan gia rình tìm dịp tiện.

Được vô sở úy.

Nhiều sự khoái lạc.

Được các người trí khen ngợi.

Giỏi thuyết pháp.

Mọi người kính ngưỡng.

Bồ Tát như vậy lại được thành tựu hai mươi thứ lợi ích, đó là biện tài chưa sanh mà được sanh, biện tài đã sanh trọn không quên mất, thường siêng tu tập, được Đà na li, dùng ít công dụng khéo hay lợi ích vô lượng chúng sanh, dùng ít công dụng khiến các chúng sanh khởi tâm tăng thượng cung kính tôn trọng, được thân khẩu ý thanh tịnh luật nghi, siêu quá tất cả ác đạo bố úy, lúc mạng chung tâm được hoan hỷ, hiển dương chánh pháp, xô dẹp dị luận, tất cả hào khí oai đức tôn nghiêm còn chẳng thể rình trông được hưởng là các chúng sanh ít phước hạ liệt, các căn thành tựu không ai chắn che được, đầy đủ nhiếp thọ ý lạc thù thắng, được Xa ma tha tỳ bát xá na, các hạnh khó làm đều được viên mãn, phát khởi tinh

tấn, khắp hộ trì chánh pháp, mau được lên bậc bất thối chuyển, trong tất cả công hạnh tùy thuận an trụ.

Lại này Di Lạc!

Ông quan sát đời mạt thế năm trăm năm sau có chư Bồ Tát rất là vô trí, lúc họ hành pháp thí nếu được lợi dưỡng thì sanh lòng vui mừng, lúc chẳng được lợi dưỡng thì chẳng vui. Lúc họ vì người thuyết pháp, họ nghĩ rằng làm sao khiến các thân hữu đàn việt quy thuộc nơi tôi. Họ lại nghĩ làm sao khiến các Bồ Tát tại gia xuất gia đối với tôi họ sanh lòng tịnh tín cung kính cúng dường y phục ẩm thực ngọa cụ thuốc thang. Chư Bồ Tát này vì tài lợi mà vì người thuyết pháp, nếu không được lợi dưỡng thì họ chán mỗi.

Này Di Lạc!

Ví như có người tâm thích sạch sẽ, hoặc bị đem dây rắn chết, chó chết, người chết, sinh thú mỏ máu đeo vào cổ, người này khổ não rất gồm nhàm mê muội chẳng an. Cũng vậy người thuyết

pháp đòi mạng thế năm trăm năm sau nơi chỗ không lợi dưỡng không thuận lòng họ không có thú vị, họ sanh lòng chán mỗi bỏ đi mà nghĩ rằng ở nơi đây ta thuyết pháp vô ích. Tại sao, vì các người nơi đây đối với tứ sự cần dùng của tôi họ chẳng lo đến, ở đây nói pháp làm gì cho nhọc mệt uổng công. Các Pháp Sư này tự cầu cúng dường cung cấp tôn trọng mà nhiếp thọ chúng xuất gia và tại gia chớ chẳng vì pháp và sự lợi ích người mà nhiếp thọ. Các Pháp Sư này tự cầu tứ sự lợi dưỡng mà đối hiện dị tướng vào vương thành quốc ấp tự lạc chớ chẳng vì lợi ích thành thực chúng sanh mà làm pháp thí.

Này Di Lặc!

Đức Phật chẳng nói người có mong cầu là làm pháp thí thanh tịnh. Tại sao, vì lòng có mong cầu thì pháp không bình đẳng.

Đức Phật chẳng nói người tâm tham ô mà hay thành thực được chúng sanh. Tại sao, vì tự mình chưa thành thực mà hay thành thực người không bao giờ có.

Đức Phật chẳng nói người tôn trọng cúng dường an lạc tự thân tham nhiếp vật bất tịnh mà làm sự lợi ích. Tại sao, vì người cầu tự thân an ổn đầy đủ vui sướng nhiếp thọ chúng tôi thì chẳng thể khiến người an trụ chánh tín.

Đức Phật chẳng nói người dối trá là ở A lan nhã tịch tĩnh, người phước đức mỏng ít là thiếu đức, người tham vị ngon là tri túc, cầu nhiều thức ăn ngon là khát thực.

Đức Phật chẳng nói người khát cầu các thứ y phục đẹp là trì phần tảo y.

Đức Phật chẳng nói người mà hàng tại gia, xuất gia không ai quen biết là người lia ồn náo.

Đức Phật chẳng nói người siểm khúc gặp Phật ra đời mà tìm lỗi dở của người là tu hành đúng lý, người làm nhiều sự tổn hại là giới tu thanh tịnh, người tăng thượng mạn là đa văn đệ nhứt.

Đức Phật chẳng nói người ưa bè đảng là trụ luật nghi, người tâm cống cao là tôn kính Pháp Sư, người ỷ ngữ khinh đù là thuyết pháp giỏi,

người cùng thể tục giao tạp là có thể ở trong Tăng chúng mà rời lìa các lỗi lầm.

Đức Phật chẳng nói bỏ bớt thặng phước điền là bổ thí chẳng mong báo, người cầu báo ơn là nhiếp các sự việc tốt, người cầu cung kính lợi dưỡng là chí thích thanh tịnh, người nhiều vọng chấp là xuất gia.

Đức Phật chẳng nói người phân biệt bỉ ngã là ưa trì giới, người chẳng tôn kính là nghe pháp, người ưa thích sách thể tục chú ếm ngôn luận là yêu chánh pháp.

Đức Phật chẳng nói người ở nơi tánh không chẳng có thặng giải là có thể xuất ly sanh tử, người nhiều chấp trước là rời lìa các hành.

Đức Phật chẳng nói người ở nơi Bồ Đề phần an trụ hữu sở đắc là chứng trí.

Đức Phật chẳng nói người không thể lực là thành tựu nhẫn nhục, người ít phiền não là luật nghi thanh tịnh, người hành phương tiện là tu hành đúng pháp.

Đức Phật chẳng nói người ưa nói chuyện là an trụ nhứt tâm, người ưa kinh doanh sự đời là

chẳng tôn chánh pháp, người chí nguyện thanh tịnh là đọa các đạo, người tu tập trí huệ là làm hành òn náo.

Đức Phật chẳng nói phương tiện tương ưng là siểm khúc, chẳng cầu lợi dưỡng là vọng ngữ, không chấp trước là hủy báng chánh pháp, người hộ chánh pháp mà tiếc thân mạng, việc làm hạ liệt là không thắng mạn.

Này Di Lặc!

Đời mạt thế sau sẽ có Bồ Tát độn căn thiếu trí siểm khúc hư cuồng an trụ nơi tặc hạnh, ông phải thủ hộ họ”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn!

Đời mạt thế trong năm trăm năm sau, chỉ có sáu mươi Bồ Tát này bị nghiệp chướng trói buộc, hay là còn chư Bồ Tát khác”.

Đức Phật phán:

“Này Di Lặc!

Đời mạt thế, năm trăm năm sau có chư Bồ Tát phần nhiều bị nghiệp chướng trói buộc. Các

ngiệp chương ấy hoặc có tiêu diệt hoặc lại tăng trưởng.

Nầy Di Lặc!

Trong hàng năm trăm Bồ Tát đây có hai mươi Bồ Tát nghiệp chương kém ít, năm trăm năm sau sẽ sanh lại nơi thành ấp tụ lạc chợ phố núi đồng này, dòng giống hào tôn có oai đức lớn, thông minh trí huệ phương tiện khéo hay, tâm ý điều nhu thường có lòng từ mẫn làm nhiều lợi ích, dung mạo đoan nghiêm, biện tài thanh diệu, số thuật công xảo đều giỏi, tự ẩn dấu tài đức mình mà an trụ hạnh đầu đà công đức, sanh chỗ nào đều bỏ nhà vì đạo, đã ở trong vô lượng A tăng kỳ câu chi kiếp chứa hộp Vô Thượng Bồ Đề hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, ở A lan nhã trong rừng vắng rảnh, thường siêng tu tinh tấn chẳng cầu lợi dưỡng, khéo nhập vào tâm hành của tất cả chúng sanh, chú thuật ngôn luận đều biết rõ cả, nơi các nghĩa lý nghe ít hiểu nhiều, biện tài trí huệ đều đầy đủ. Ở nơi pháp nầy chư Bồ Tát ấy siêng năng tu tập đượ Đà na li vô ngại biện tại, ở trong hàng tứ chúng tuyên nói chánh

pháp, do sức oai đức gia bị của Phật nên ở nơi pháp của Phật nói mười hai bộ Kinh đều được thông thạo biện tài tự tại. Hai mươi Bồ Tát tài giỏi ấy ở nơi Hòa Thượng A Xà Lê được nghe vô lượng trăm ngàn kệ Kinh đều có thể thọ trì, sẽ nói thế này:

Pháp môn này của tôi là tôi đích thân nghe thọ với Hòa Thượng A Xà Lê ấy không có nghi hoặc.

Này Di Lặc!

Vào thời kỳ ấy có hàng Bồ Tát tại gia, Bồ Tát xuất gia vì không có trí huệ thiện xảo phương tiện nên đối với pháp được nói bởi Bồ Tát thọ trì chánh pháp này, họ chê cười khinh hủy phỉ báng rằng:

Pháp như vậy là do các người dùng lời khôn khéo tùy ý chế tạo ra thiệt chẳng phải của Như Lai tuyên nói, chúng tôi ở nơi pháp ấy chẳng thể tin ưa phát tâm hi hữu. Do đây nên có vô lượng chúng sanh đối với các Pháp Sư này đều sanh lòng phỉ báng bỏ đi mà bảo nhau rằng:

Chư Tỳ Kheo ấy không có quở phạm nhiều tà thuyết, chẳng y cứ khế Kinh, chẳng y cứ giới luật, như tuồng ca hát xướng kỹ, mọi người chớ nên tin ưa phát tâm hi hữu, chẳng phải là chánh pháp vậy.

Nầy Di Lặc!

Những người ngu ấy bị ma nó nhiếp trì đối với pháp này họ chẳng hiểu được mà cho là chẳng phải của Như Lai nói, với chư Tỳ Kheo trì pháp họ phỉ báng tạo nghiệp hoại pháp do đây sẽ đọa ác đạo.

Nầy Di Lặc!

Vì lẽ ấy nên chư Bồ Tát có trí huệ thiện xảo muốn hộ chánh pháp phải ẩn tài đức mình, với các chúng sanh nhiều phân biệt phải cần hộ niệm chớ để họ sanh lòng ác bất thiện”.

Di Lặc Bồ Tát lại bạch rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn!

Đời mạt thế năm trăm năm sau có chư Bồ Tát rất vô trí ở trong đại chúng phỉ báng chánh

pháp và người trì pháp, nơi trong ấy sẽ có biện tài và Đà na li mà họ chẳng tin thọ được.

Bạch Đức Thế Tôn!

Ví dụ như có người khát nước đi đến suối ao để uống, trước đó người ấy đã đem phần dơ đổ xuống ao này rồi, lúc sắp uống họ gửi nước ao nghe mùi hôi thúi nên chẳng uống. Đây là họ tự làm dơ uế mà đổ lỗi tại nước đến đổi bảo rằng rất lạ sao nước này quá hôi thúi. Họ chẳng biết lỗi tại họ trở lại oán trách nước ao.

Bạch Đức Thế Tôn!

Như nước ao ví dụ cho chư Tỳ Kheo trí pháp do thần lực Phật mà khéo giải thuyết nơi pháp nhãn này. Còn người ngu si đem phần dơ đổ xuống ao rồi không nhớ biết lúc sau muốn uống, lại trách nước hôi là dụ cho chư Bồ Tát vô trí trong đời mạt thế năm trăm năm sau đối với chánh pháp và người trì pháp sanh lòng phỉ báng. Rồi sau đó lại đến người trì pháp nghe thuyết chánh pháp, họ chẳng tự biết lỗi vì nghi hoặc ô nhiễm ý căn nên họ khi dễ cười chê Pháp

Sư, khinh hủy chánh pháp, tìm tòi chỗ dở nói lời ô nhục nhằm chán bỏ đi”.

Đức Thế Tôn khen rằng:

“Lành thay, lành thay, Di Lặc khéo nói ví dụ như vậy.

Này Di Lặc!

Nên biết có bốn biện tài mà tất cả chư Phật đều tuyên nói, lại có bốn biện tài mà tất cả chư Phật đều cấm ngăn.

Những gì là bốn biện tài được chư Phật tuyên nói:

Đó là tương ưng với lợi ích chẳng phải tương ưng với bất lợi, tương ưng với chánh pháp chẳng phải tương ưng với pháp, tương ưng với phiền não diệt tận chẳng phải tương ưng với phiền não tăng trưởng, tương ưng với Niết Bàn công đức chẳng phải tương ưng với sanh tử quá lậu, đây là bốn biện tài được chư Phật tuyên nói.

Nếu chư Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, người muốn thuyết pháp nên an trụ nơi

biện tài này. Các thiện nam tử, thiện nữ nơn có lòng tín thuận, đối với người như vậy nên sanh ý tưởng như Phật, coi là Giáo sư và thánh thọ chánh pháp nơi người ấy. Tại sao, vì chỗ nói của người ấy là chỗ nói của chư Như Lai, là lời thành thiết của tất cả chư Phật vậy.

Này Di Lặc!

Nếu có ai phỉ báng bốn biện tài này cho rằng chẳng phải Phật nói chẳng có lòng cung kính tôn trọng, người này do lòng oán ghét nên đối với bốn biện tài của tất cả chư Phật Như Lai đã nói sanh lòng phỉ báng, họ phỉ báng pháp rồi gây nghiệp hoại pháp, tạo nghiệp hoại pháp rồi họ phải đọa ác đạo.

Vì thế nên, này Di Lặc!

Nếu có thiện nam tử tịnh tín vì muốn thoát khỏi tội nghiệp phỉ báng chánh pháp nên chẳng vì ghét bỏ người mà ghét bỏ chánh pháp, chẳng vì người có lỗi mà qui lỗi nơi chánh pháp, chẳng vì oán người mà oán cả chánh pháp.

Này Di Lặc!

Thế nào là bốn thứ biện tài mà tất cả Như Lai ngăn cấm. Đó là tương ưng với phi lợi ích mà chẳng tương ưng với lợi ích, tương ưng với phi pháp mà chẳng tương ưng với pháp, tương ưng với phiền não mà chẳng tương ưng với phiền não diệt tận, tương ưng với sanh tử mà chẳng tương ưng với công đức Niết Bàn”.

Di Lạc Bồ Tát bạch rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn!

Như lời Đức Phật đã dạy, nếu có biện tài tăng trưởng sanh tử thì chẳng phải là chỗ tuyên nói của chư Như Lai, tại sao Đức Phật nói các phiền não hay làm sự lợi ích của Bồ Tát, Đức Phật lại khen ngợi nhiếp thủ sanh tử mà hay viên mãn pháp Bồ Đề phần, những biện thuyết ấy há chẳng phải là chỗ nói của Như Lai ư ?”.

Đức Phật phán:

“Này Di Lạc!

Nay Phật hỏi ông tùy ý ông đáp. Nếu có lời nói rằng Bồ Tát vì viên mãn thành tựu Bồ Đề

phần mà nhiếp thủ sanh tử, lại nói dùng các phiền não làm sự lợi ích. Lời nói trên đây là tương ưng với lợi ích hay với phi lợi ích, là tương ưng với pháp hay với phi pháp ?”.

Di Lạc Bồ Tát bạch rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn!

Nếu là chánh thuyết thì tương ưng với lợi ích và pháp, vì hay làm cho pháp Bồ Đề phần của Bồ Tát được viên mãn”.

Đức Phật phán:

“Này Di Lạc!

Nếu nói Bồ Tát vì viên mãn pháp Bồ Đề phần mà nhiếp thủ sanh tử, lại nói các phiền não hay làm sự lợi ích của Bồ Tát, biện thuyết như vậy là chỗ tuyên nói của chư Phật Như Lai. Tại sao?

Này Di Lạc!

Chư Bồ Tát ấy được pháp tự tại các phiền não được phát khởi không có làm lỗi, đây là Bồ Tát thiện xảo phương tiện, chẳng phải là cảnh giới của Thanh Văn, Duyên Giác.

Nầy Di Lặc!

Nếu có phiền não chẳng làm lợi ích được cho người, chẳng hay làm viên mãn Bồ Đề phần, chẳng tương ưng với lợi ích chẳng tương ưng với pháp lúc nó phát khởi chỉ làm nhờn duyên cho thiện căn hạ liệt, trong trường hợp này Bồ Tát thà bỏ thân mạng chớ chẳng tùy theo các phiền não ấy mà thật hành.

Nầy Di Lặc!

Nếu có Bồ Tát vì được trí lực nên ở nơi các phiền não hiện có phan duyên, có Bồ Tát khác vì không trí lực nên ở nơi các phiền não tăng trưởng chấp trước”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn!

Như tôi hiểu nghĩa của Đức Phật nói, nếu chư Bồ Tát thọ mạng thể năm trăm năm sau muốn lìa sự trói buộc của các nghiệp chướng, tự không tổn hại mà được giải thoát, người này sẽ sanh tín giải sâu ở trong Bồ Tát hạnh, vì lỗi lầm của người

chẳng sanh phân biệt, chí cầu công đức chơn thiệt của Như Lai”.

Đức Phật phán:

“Đúng vậy. Nầy Di Lặc!

Vì thế nên phải sanh tín giải sâu ở trong phương tiện hạnh của chư Bồ Tát, tại sao, vì phương tiện hạnh của huệ hành Bồ Tát rất khó tín giải vậy.

Nầy Di Lặc!

Ví như vị Tu Đà Hoàn thị hiện phàm phu hạnh. Hàng phàm phu với Tu Đà Hoàn ngôi vị đều sai biệt. Người phàm phu vì sự trói buộc của tham sân si mà đọa ác đạo, mà người Tu Đà Hoàn hay khéo liễu đạt tham sân si trọn chẳng bị sa đọa ác đạo.

Huệ hành Bồ Tát cũng như vậy, ở nơi tập khí tham sân si chưa dứt mà cũng khác với sơ nghiệp Bồ Tát. Tại sao, vì tâm của huệ hành Bồ Tát chẳng bị phiền não che lấp chẳng đồng với các sơ nghiệp Bồ Tát.

Đơn hành Bồ Tát không có thiện xảo đồng với phàm phu chẳng xuất ly được.

Này Di Lặc!

Tất cả trọng tội, huệ hành Bồ Tát dùng sức trí huệ đều hay xô diệt, cũng chẳng nhưn đó mà đọa ác đạo.

Ví như có người đem củi gỗ ném vào khối lửa lớn, luôn luôn thêm củi, do đó ngọn lửa càng thêm sáng không hề tắt. Cũng vậy, này Di Lặc, huệ hành Bồ Tát dùng lửa trí huệ đốt củi phiền não luôn luôn thêm củi gỗ phiền não, do đó khối lửa trí huệ thêm sáng mãi không hề tắt.

Này Di Lặc!

Đúng vậy, sức trí huệ thiện xảo phương tiện của huệ hành Bồ Tát rất khó biết rõ”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn!

Sơ nghiệp Bồ Tát đã xuất gia rồi mà chưa được sức trí huệ, nay muốn được thì nên xả bỏ pháp gì nên tu pháp gì để cho huệ lực chưa sanh thì được sanh, huệ lực đã sanh thì tăng trưởng”.

Đức Phật phán:

“Này Di Lặc!

Sơ nghiệp Bồ Tát đã xuất gia rồi muốn huệ lực được tăng trưởng, nên đối với lợi dưỡng biết rõ tội lỗi của nó và cần xả ly. Với những lỗi ưa ồn náo nói chuyện thế tục, ưa ngủ nghỉ làm nhiều công việc thích hí luận đều phải xa rời. Phải bỏ lợi dưỡng mà tập thiếu dục, bỏ nơi ồn náo mà thích vắng lặng, bỏ chuyện đời mà quán thiệt nghĩa, đầu hôm cuối đêm phải xa rời ngủ nghỉ để quan sát tư duy tùy hành tu tập, xả bỏ các công vụ và các hí luận mà tu đạo xuất thế, thương nhớ chúng sanh.

Này Di Lặc!

Sơ nghiệp Bồ Tát đã xuất gia rồi chưa được huệ lực mà muốn được thì phải bỏ và tu như vậy. Tại sao, vì chẳng bỏ lợi dưỡng để tu thiếu dục mà muốn sanh huệ lực chưa sanh muốn tăng trưởng huệ lực đã sanh thì chẳng bao giờ có. Chẳng bỏ ồn náo chẳng thích ở vắng lặng chẳng bỏ chuyện đời chẳng quán thiệt nghĩa mà muốn sanh và

trường huệ lực cũng chẳng bao giờ có. Đầu hôm cuối đêm ham ưa ngủ nghỉ chẳng giác ngộ nhiếp niệm tư duy, chẳng bỏ công vụ ưa hí luận, chẳng tu đạo xuất thế, với chúng sanh chẳng thương nhớ mà muốn sanh huệ lực đã sanh cũng đều chẳng bao giờ có. Tại sao, vì Bồ Tát trí lực từ nhơn duyên sanh, nếu không nhơn duyên thì trọn chẳng sanh được. Nhơn duyên hòa hiệp mới được sanh sức trí huệ”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn!

Thế nào là lỗi của lợi dưỡng, nếu lúc quán sát hay khiến Bồ Tát thích xa lìa chẳng phát sanh nhiệt nã ?”.

Đức Phật phán:

“Này Di Lặc!

Sơ nghiệp Bồ Tát nên quan sát lợi dưỡng vì sanh tham dục vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì hư mất chánh niệm sân khuể vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì quan niệm đắc thất sanh ngu si vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì hay sanh tâm cao hạ tật đố

vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì ở nơi nhà thân hữu xan lẫn ham ưa sanh cuồng hoặc vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì gây nên ưa thích sanh siểm khúc vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì bỏ bốn Thánh chủng không tầm quý vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì tất cả chư Phật chẳng hứa khả, quen phóng dật sanh cao mạn vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì bỏ thắng phước điền khởi khinh mạn làm ma đẳng vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì là căn bản các điều ác mà phá hư các điều lành vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì nhiều sự tham trước như sương tuyết vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì ở nơi nhà thân hữu xem chờ nhan sắc sanh ưu não vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì yêu mến đồ vật tổn hoại bị lòng lo rầu nhiễu loạn vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì ở nơi bốn niệm xứ nhiều quên mất làm kém hao bạch pháp vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì ở nơi bốn chánh cần nhiều thối thất hay khiến tất cả tha luận thắng vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì tự khoe nói đã được thần thông trí huệ sanh sự sai trái vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì trước sau đắc thất sanh lòng oán ghét vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì giận ghét nhau nói lỗi lầm

nhiều giác quán vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì lo sanh sống mà kinh doanh nghiệp đòi so tính suy tư giảm mất sự an lạc vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì với những thiện căn cho đến thiên định giải thoát Tam Muội tam ma bát đề lòng như dâm nữ hay thối thất vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì bỏ rời trí đức, đoạn đức đọa vào các ác đạo địa ngục súc sanh ngã quỷ vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì cùng Đề Bà Đạt Đa và Ô Đà Lạc Ca đồng pháp đồng trụ phải đọa ác đạo vậy.

Này Di Lạc!

Sơ nghiệp Bồ Tát quan sát tội lỗi của lợi dưỡng như vậy rồi thích ưa thiếu dục chẳng sanh nhiệt não. Tại sao, vì Bồ Tát thiếu dục thì chẳng sanh tất cả tội lỗi có thể làm pháp khí thanh tịnh của Phật, chẳng hệ thuộc tại gia hay xuất gia, an trụ trí nguyện chơn thiết tối thắng, chẳng làm ti hạ cũng chẳng kinh sợ vì rời lìa sự lo sợ đọa lạc ác đạo vậy, không gì che lấp được vì bỏ sự say đắm vậy, vì được thoát khỏi các cảnh giới ma vậy, được tất cả chư Phật ngợi khen, chư Thiên và mọi người cũng sẽ kính mến, với các thiên

định cũng chẳng nhiệm trước vì an trụ biên tế vậy, lòng dạ chất trực không siểm khúc, ở trong ngũ dục chẳng phóng dật vì thấy lỗi của nó, tu hành đúng pháp hay an trụ thánh chủng, người đồng phạm hạnh cũng sẽ mến ưa.

Này Di Lặc!

Nếu có Bồ Tát trí huệ thông sáng ở nơi công đức này có thể biết như vậy, do ý nguyện thù thắng nên bỏ lợi dưỡng, do ý nguyện thù thắng an trụ thiếu dục, vì dứt tham ái mà pháp khởi vậy.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn!

Thế nào gọi là lỗi ở trong ồn náo, lúc quan sát Bồ Tát ở riêng vắng lặng không sinh phiền não”.

Đức Phật phán:

“Này Di Lặc!

Sơ nghiệp Bồ Tát nên quan sát tội lỗi của ồn náo có hai mươi thứ, lúc quan sát hay khiến Bồ Tát ở riêng vắng lặng chẳng sanh nhiệt náo.

Thế nào ưa nơi ồn náo có hai mươi điều lỗi ?

Một là chẳng hộ thân nghiệp.

Hai là chẳng hộ khẩu nghiệp.

Ba là chẳng hộ ý nghiệp.

Bốn là nhiều tham dục.

Năm là thêm ngu si.

Sáu là ưa nói chuyện đời.

Bảy là rời lời xuất thế.

Tám là với phi pháp tôn trọng tu tập.

Chín là bỏ lìa chánh pháp.

Mười là thiên ma được dịp tiện.

Mười một là nơi hạnh bất phóng dật chưa từng tu tập.

Mười hai là nơi hạnh phóng dật thường có lòng nhiễm trước.

Mười ba là nhiều giác quán.

Mười bốn là tổn giảm đa văn.

Mười lăm là chẳng được thiên định.

Mười sáu là không có trí huệ.

Mười bảy là mau chóng được các phi phạm hạnh.

Mười tám là chẳng mền Phật.

Mười chín là chẳng mền Pháp.

Hai mươi là chẳng mền Tăng”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

“Bỏ rời những tham sân

Chẳng ở nơi ồn náo

Nếu có chuyên ở đó

Là lỗi chẳng nên làm

Kiêu mạn và giác quán

Đều do ồn náo sanh

Người không giới không hạnh

Khen tặng nơi ồn náo

Kẻ ngu thích thế luận

Thối thất đệ nhứt nghĩa

Phóng dật nhiều giác quán

Lỗi này chẳng nên làm
Tỳ Kheo bỏ đa văn
Ngôn luận chẳng đúng lý
Tổn giảm các thiền định
Thường tư duy thế gian
Người ham ưa tư duy
Làm sao được tịch tĩnh
Lòng họ thường phóng dật
Lìa hẳn các chỉ quán
Mau được phi phạm hạnh
Ồn náo không luật nghi
Họ chẳng mến nơi Phật
Cũng chẳng mến Thánh chúng
Vất bỏ pháp ly dục
Say mê lời phi pháp
Ta thường bỏ ngàn thân
Tay chân và đầu mắt
Vì cầu đạo Vô Thượng

**Nghe pháp không chán đủ
Các người phi pháp này
Nghe chút ít liền bỏ
Xưa ta làm quốc vương
Vì cầu bốn câu kệ
Cả vợ con của báu
Đều hay đem bố thí
Nào có bực trí giả
Mà chẳng siêng nghe pháp
Ta thường bỏ tất cả
Những hí luận phi pháp
Vì trong trăm ngàn kiếp
Khó được giải thoát vậy
Các ông nên ưa thích
Chỉ cầu pháp vi diệu
Nếu người ưa giải thoát
Các công đức tối thắng
Những sự nghiệp thế gian**

Đều chẳng nên hỏi đến
Áo cơm không lợi tốt
Cũng chẳng chứng Niết Bàn
Nên ngợi khen tối thắng
Chư Tỳ Kheo thiện lai
Phải trải tòa mời ngồi
Cùng nhau nói pháp yếu
Thân người rất khó được
Tùy phần tu bạch pháp
Độc tụng và thiền định
Ông phải hỏi như vậy
Đức Phật nhập Niết Bàn
Chánh pháp sẽ hoại diệt
Tỳ Kheo nhiều phóng dật
Ua đông bỏ rảnh vắng
Vì uống ăn lợi dưỡng
Ngày đêm thuận sự đời
Người ngu ở trong mộng

Kinh sợ và trôi dắm

Tự biết phạm tội nhiều

Sẽ đọa ba ác đạo

Nên sanh lòng hoan hỷ

Ở riêng nơi rảnh vắng

Hoặc ở A lan nhã

Chí cầu đạo Vô Thượng

Chẳng nên thấy lỗi người

Tự khoe tôn thắng nhưt

Kiên cắng gốc phóng dật

Chớ khinh kẻ hạ liệt

Họ ở trong chánh pháp

Lần lượt sẽ giải thoát

Tỳ Kheo dầu phá giới

Mà sâu tin Tam Bảo

Đây là hơn giải thoát

Chẳng nên thấy lỗi họ

Khó dẹp phục tham sân

**Chớ kinh sợ phóng dật
Thói quen nên phải vậ
Vì thế chẳng nên nói
Nếu Tỳ Kheo thanh tịnh
Rình tìm lỗi của người
Rất là chẳng chơn thiệt
Chẳng gọi tu chánh pháp
Người tu hành đúng pháp
Phải nên tự quan sát
Chư Tỳ Kheo cầu đạo
Bỏ rời ngôn luận ác
Thường dùng tâm hoan hỷ
Ở riêng nơi rảnh vắng”.**
Di Lạc Bồ Tát bạch rằng:
“Bạch Đức Thế Tôn!

**Ham thích ồn ào bèn có vô lượng tội lỗi như
vậ thói thất công đức không được lợi ích thêm
lớn phiền não sa đọa ác đạo rời lìa bạch pháp.**

Nào có Bồ Tát cầu pháp lành được nghe tội lỗi này mà chẳng thích ở riêng rảnh vắng.

Bạch Đức Thế Tôn!

Thế nào gọi là lỗi của sự nói chuyện đời, nếu lúc quán sát Bồ Tát nên an trụ nghĩa quyết định, do quán sát nghĩa ấy mà chẳng sanh nhiệt não ?”.

Đức Phật phán:

“Này Di Lặc!

Sơ nghiệp Bồ Tát phải nên quán sát nói chuyện đời có hai mươi điều lỗi, lúc quán sát có thể làm cho Bồ Tát an trụ quyết định nghĩa, do quán nghĩa ấy mà chẳng sanh nhiệt não.

Những gì gọi là ưa nói chuyện đời có hai mươi điều lỗi ?

Một là lòng sanh kiêu tứ chẳng kính đa văn.

Hai là ở nơi các tranh luận sanh nhiều chấp trước.

Ba là mất chánh niệm tác ý đúng lý.

Bốn là làm sự chẳng nên làm thân nhiều tháo động.

Năm là mau chóng cao hạ hư hoại pháp
nhẫn.

Sáu là tâm thường cương cường chẳng huân
tu thiền định trí huệ.

Bảy là nói phi thời bị ngôn luận ràng buộc.

Tám là chẳng thể kiên cố chứng Thánh trí.

Chín là chẳng được Thiên long cung kính.

Mười là bị người biện tài thường có lòng
khinh rẻ.

Mười một là bị người thân chứng quả trách.

Mười hai là chẳng an trụ chánh tín thường
có lòng hối hận.

Mười ba là lòng nhiều nghi hoặc dao động
chẳng an.

Mười bốn là như hàng xướng kỹ theo dõi âm
thanh.

Mười lăm là nhiễm trước các dục lạc theo
cảnh lưu chuyển.

Mười sáu là chẳng quan sát chơn thiệt phí
báng chánh pháp.

Mười bảy là có mong cầu chi thường chẳng được toại nguyện.

Mười tám là tâm chẳng điều thuận bị người chê bỏ.

Mười chín là chẳng biết pháp giới tùy thuận ác hữu.

Hai mươi là chẳng rõ các căn hệ thuộc phiền não”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

“Kiêu ngạo nơi đa văn
Chấp trước các tranh luận
Thất niệm bất chánh tri
Đây là lỗi chuyện đời.
Xa rời chánh tư duy
Thân tâm chẳng tịch tĩnh
Thối thất nơi pháp nhãn
Đây là lỗi thế hoại.
Tâm họ chẳng điều thuận

Xa rời Xa ma tha

Và Tỳ bát xá na

Đây là lỗi thế hoại.

Chẳng tôn kính Sư Trưởng

Ưu thích các thế luận

Trí huệ chẳng kiên cố

Đây là lỗi thế hoại.

Chư Thiên chẳng cung kính

Long thần cũng như vậy

Thối thất nơi biện tài

Đây là lỗi thế hoại.

Bực Thánh thường quở trách

Các người đam mê ấy

Luống uổng nơi thọ mạng

Đây là lỗi thế hoại.

Các hành đều khuyết giảm

Xa lia đại Bồ Đề

Mạng chung sanh ưu não

Đây là lỗi thế hoại.

Nghi hoặc tâm giao động

Như gió thổi động cỏ

Trí huệ chẳng kiên cố

Đây là lỗi thế hoại.

Ví như người xướng kỹ

Khen nói là dũng kiện

Người ấy cũng như vậy

Đây là lỗi thế hoại.

Theo dõi ngữ ngôn đời

Nhiễm trước các cảnh dục

Thường làm những tà đạo

Đây là lỗi thế hoại.

Mong cầu lòng chẳng toại

Siểm khúc nhiều tranh luận

Xa rời các Thánh hạnh

Đây là lỗi thế hoại.

Người ngu được chút lợi

Lòng họ thường dao động

Như khỉ vượn tháo nhiễu

Đây là lỗi thế thoại.

Nhiều thôi thất trí huệ

Không có lòng giác ngộ

Bị kẻ ngu nhiếp trì

Đây là lỗi thế thoại.

Mê hoặc nơi mắt tai

Nhẫn đến ý cũng vậy

Thường cùng phiền não chung

Đây là lỗi thế thoại.

Kẻ ngu ưa thế thoại

Trọn đời thường luống qua

Chẳng bằng suy nhứt nghĩa

Được lợi ích vô biên.

Ví như vị ngọt mía

Dầu chẳng rời vỏ đốt

Mà được vị ngon ngọt

Vỏ đốt như nói chuyện.

Nghĩa lý như vị ngọt

Vì thế bỏ hư ngôn

Suy gẫm nơi thiệt nghĩa
Chư Bồ Tát trí huệ.
Hay biết lỗi thế thoại
Nên thường thích suy gẫm
Công đức đệ nhất nghĩa
Pháp vị và nghĩa vị
Giải thoát vị đệ nhất
Ai là người có trí ?
Mà lòng chẳng ưa thích
Vì thế nên phải bỏ
Các ngôn luận vô lợi
Thường ưa siêng suy gẫm
Đệ nhất nghĩa thù thắng
Pháp đệ nhất như vậy
Được chư Phật ngợi khen
Vì thế người trí sáng
Nên vui siêng tu tập”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn!

Đức Như Lai khéo hay nói lỗi của thế thoại và công đức lợi ích suy gẫm nghĩa thù thắng, nào có Bồ Tát chí cầu trí huệ chơn thiệt của Phật mà lại còn ưa chuyện trò sự đời hư cuống.

Bạch Đức Thế Tôn!

Thế nào là lỗi của ngũ nghĩ, nếu lúc quán sát Bồ Tát nên phải phát khởi tinh tấn chẳng sanh nhiệt não ?”.

Đức Phật phán:

“Này Di Lặc!

Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán sát ngũ nghĩ có hai mươi điều lỗi, lúc quán sát có thể làm cho Bồ Tát phát khởi tinh tấn ý nguyện chẳng mỏi:

Một là giải đãi lười nhác.

Hai là thân thể trầm trọng.

Ba là nhan sắc tiêu tụy.

Bốn là thêm tật bệnh.

Năm là hơi nóng ẩm kém yếu.

Sáu là ăn chẳng tiêu hóa.

Bảy là thân thể sanh mụn ghẻ.

Tám là chẳng siêng tu tập.

Chín là thêm lớn ngu si.

Mười là trí huệ yếu kém.

Mười một là da thừa tối đục.

Mười hai là Phi nhơn chẳng kính.

Mười ba là việc làm ngu độn.

Mười bốn là phiền não ràng buộc.

Mười lăm là phiền não che lấp tâm trí.

Mười sáu là chẳng thích pháp lành.

Mười bảy là bạch pháp tổn giảm.

Mười tám là làm việc hạ tiện.

Mười chín là ghét ganh tinh tấn.

Hai mươi là bị người khinh rẻ”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Thân nặng không nghi kiểm

Giải đãi ít kham nhiệm

Nhan sắc không sáng nhuần

Là lỗi ưa ngủ nghỉ.

Người ấy nhiều bệnh não

Tích tập nhiều phóng nhiệt

Tứ đại ngược trái nhau

Là lỗi ưa ngủ nghỉ.

Ăn uống không tiêu hóa

Thân thể không sáng nhuận

Tiếng nói chẳng trong suốt

Là lỗi ưa ngủ nghỉ.

Thân họ sanh ghẻ chốc

Ngày đêm thường say ngủ

Các trùng độc nảy sanh

Là lỗi ưa ngủ nghỉ.

Thối thất hạnh tinh tiến

Thiếu hực các cửa báu

Nhiều mộng không giác ngộ

Là lỗi ưa ngủ nghỉ.

Lưới si mê thêm lớn

Thích ưa các kiến chấp

Mạnh chắc khó đối trị

Là lỗi ưa ngủ nghỉ.

Tổn giảm các trí huệ

Thêm lớn các ngu si

Chí ý thường hạ liệt

Là lỗi ưa ngủ nghỉ.

Họ ở A lan nhã

Mà lòng thường biếng lười

Quý thần được tiện lợi

Là lỗi ưa ngủ nghỉ.

Mù mờ mất chánh niệm

Phúng tụng chẳng thông thuộc

Thuyết pháp nhiều lãng quên

Là lỗi ưa ngủ nghỉ.

Do si sanh mê lầm

An trụ trong phiền não

Lòng họ chẳng an vui

Là lỗi ưa ngủ nghỉ.

Công đức đều tổn giảm

Thường sanh lòng lo buồn

Thêm lớn các phiền não

Là lỗi ưa ngủ nghỉ.

Xa rời các thiện hữu

Cũng chẳng cầu chánh pháp

Thường đi trong phi pháp

Là lỗi ưa ngủ nghỉ.

Chẳng mong cầu pháp lạc

Tổn giảm các công đức

Xa rời các bạch pháp

Là lỗi ưa ngủ nghỉ.

Tâm người ấy khiếp nhược

Ít khi có hoan hỷ

Tay chân thường ôm gậy

Là lỗi ưa ngủ nghỉ.

Tự biết mình giải đãi

Ghét ganh người tinh tiến

Thích rao nói lỗi người

Là lỗi ưa ngủ nghỉ.

Người trí hiểu lỗi ấy

Thường xa rời ngủ nghỉ

Kẻ ngu thêm kiến chấp

Vô ích tổn công đức.

Người trí thường tinh tiến

Siêng tu đạo thanh tịnh

Thoát khổ được an lạc

Chư Phật thường ngợi khen.

Các kỹ nghệ thế gian

Và công xảo xuất thế

Đều do sức tinh tiến

Người trí phải tu tập.

Nếu người hướng Bồ Đề

Biết rõ lỗi ngủ nghỉ

An trụ sức tinh tiến

**Giác ngộ sanh tầm quý.
Vì thế những người trí
Thường sanh lòng tinh tiến
Bỏ rời sự ngủ nghỉ
Gìn giữ giống Bồ Đề”.**

Di Lạc Bồ Tát bạch rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn!

**Kẻ ưa ngủ nghỉ có vô lượng lỗi lầm như vậy.
Nếu người nào được nghe mà chẳng sanh lòng lo
lắng nhằm là để phát khởi tinh tiến, nên biết
rằng người này rất ngu si.**

**Nếu Bồ Tát có chí cầu Vô Thượng Bồ Đề
nghe nói cú nghĩa chơn thiết công đức lợi ích như
vậy mà đối với pháp lành chẳng phát khởi tinh
tiến an trụ các phần Bồ Đề lại sanh lòng giải đãi
thì không bao giờ có.**

Bạch Đức Thế Tôn!

**Thế nào là lỗi trong các sự vụ mà lúc quan
sát khiến chư Bồ Tát chẳng kinh doanh sự vụ ?”.**

Đức Phật dạy:

“Này Di Lặc!

Hàng Bồ Tát sơ nghiệp phải nên quan sát người ưa kinh doanh sự vụ có hai mươi điều lỗi, lúc quan sát như vậy có thể làm cho Bồ Tát chẳng kinh doanh sự vụ mà siêng tu tập Phật Đạo.

Những gì là hai mươi lỗi về kinh doanh sự vụ ?

Một là ham thích nghiệp hạ liệt thế gian.

Hai là bị chư Tỳ Kheo chuyên đọc tụng tu hành khinh rẻ.

Ba là bị chư Tỳ Kheo chuyên tu thiền định quở trách.

Bốn là tâm thường phát khởi nghiệp sanh tử lưu chuyển từ vô thủy.

Năm là luống thọ sự cúng thí của các Cư sĩ có tín tâm.

Sáu là lòng tham ưa tài vật.

Bảy là thường ưa rộng mở sự vụ thế gian.

Tám là tưởng nhớ gia nghiệp mà lòng thường lo lắng.

Chín là tánh tình hung dữ phát ngôn thô lỗ.

Mười là lòng thường tưởng nhớ gia nghiệp.

Mười một là ham thích món ngon thêm lớn tham dục.

Mười hai là các nơi không lợi dưỡng thì chẳng sanh lòng hoan hỷ.

Mười ba là hay sanh nghiệp nào hại chướng ngại.

Mười bốn là thường ưa thân cận các Ưu bà tặc và Ưu bà di.

Mười lăm là chỉ nhớ ăn mặc mà qua ngày đêm.

Mười sáu là luôn hỏi việc làm ăn thế gian.

Mười bảy là thường ưa nói lời phi pháp.

Mười tám là cậy mình kinh doanh sự vụ mà sanh kiêu mạn.

Mười chín là chỉ tìm lỗi người mà chẳng tự quan sát.

Hai mươi là đối với người thuyết pháp ôm lòng khinh rẻ”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“An trụ nghiệp hạ liệt

Rời xa hạnh thù thắng

Thối thất lợi ích lớn

Là lỗi ưa sự vụ.

Bị chư đại Tỳ Kheo

Tụng Kinh và tham thiền

Khinh khi và quở trách

Là lỗi ưa sự vụ.

Thường tạo nghiệp sanh tử

Xa rời hơn giải thoát

Luống thọ của tín thí

Là lỗi ưa sự vụ.

Thích nhận các của báu

Chẳng được thì lo khổ

An trụ hạnh hạ liệt

Là lỗi ưa sự vụ.

Người ấy nhiều ái nhiễm

Qua lại nhà dâm nữ
N như chim chui vào lồng
Là lỗi ư a sự vụ.
Thường lo rầu gia nghiệp
Luôn ôm lòng nóng khổ
Lời nói người chẳng tin
Là lỗi ư a sự vụ.
Chẳng thích nghe thầy dạy
Chống trả lại khinh tiện
Hủy phạm giới thanh tịnh
Là lỗi ư a sự vụ.
Lòng họ nhiều tưởng nhớ
Siêng toan lo nghiệp đời
Chẳng thể tu định huệ
Là lỗi nhiều sự vụ.
Lòng tham thường xí thanh
Thích ư a những ngon đẹp
Không hề biết tri túc
Là lỗi nhiều sự vụ.

Được lợi lòng vui mừng

Thất lợi lòng buồn lo

Tham lẫn không từ tâm

Là lỗi nhiều sự vụ.

Hại người không xót thương

Thêm lớn những nghiệp ác

Dây ái cột chặt nhau

Là lỗi nhiều sự vụ.

Xa rời các Sư Trưởng

Gần gũi các bạn dữ

Chê đuổi người trì giới

Là lỗi nhiều sự vụ.

Ngày đêm không tưởng khác

Chỉ nhớ đến ăn mặc

Chẳng thích các công đức

Là lỗi nhiều sự vụ.

Thường hỏi chuyện thế gian

Chẳng ưa lời xuất thế

Say mê các tà thuyết

Là lỗi nhiều sự vụ.

Tự thị biết công việc

Khinh mạn chư Tỳ Kheo

Chẳng khác kẻ cuồng say

Là lỗi nhiều sự vụ.

Thường rình tìm lỗi người

Chẳng thấy lỗi của mình

Khinh chê người có đức

Là lỗi nhiều sự vụ.

Người ngu si như vậy

Không có phương tiện hay

Khinh mạn người thuyết pháp

Là lỗi nhiều sự vụ.

Sự nghiệp hạ liệt ấy

Có đủ những lỗi làm

Đâu có người trí huệ

Lại ưa học tập nó.

Nghiệp thanh tịnh thù thắng

**Đầy đủ các công đức
Đây là chỗ người trí
Ưu thích thường học tập.
Nếu kẻ ưa sự đời
Người trí nên quở trách
Như người bỏ Thất Bảo
Tham lấy những sỏi đá.
Thế nên người trí sáng
Nên bỏ sự nghiệp đời
Phải cầu pháp thắng thượng
Chư Phật thường khen ngợi”.**
Di Lạc Bồ Tát bạch rằng:
“Bạch Đức Thế Tôn!

**Chư Bồ Tát ấy bỏ rời hạnh nghiệp tinh tiến
thù thắng mà phát khởi sự vụ hạ liệt thế gian,
nên biết họ là kẻ thiếu trí giác huệ cạn kém”.**

Đức Phật dạy:

“Này Di Lạc!

Nay ta bảo thiệt ông:

Nếu có Bồ Tát chẳng tu công hạnh chẳng dứt phiền não chẳng tập thiền tụng Kinh chẳng cầu đa văn, ta gọi người ấy chẳng phải người xuất gia.

Nầy Di Lặc!

Nếu có người siêng tu công hạnh trí đoạn, trí xuất sanh, trí thành tựu, chẳng làm nghiệp thế gian, chẳng kinh doanh sự vụ, ta gọi người nầy an trụ lời dạy Như Lai.

Nếu là Bồ Tát thì chẳng nên ưa nghiệp thế gian kinh doanh sự vụ. Nếu ưa làm thì ta gọi là kẻ an trụ sanh tử. Vì thế nên chư Bồ Tát phải xa rời.

Nầy Di Lặc!

Nếu có Bồ Tát kinh doanh nhiều sự vụ xây tạo Tháp bảy báu khắp cõi Đại Thiên cũng chẳng làm cho ta hoan hỷ, cũng chẳng phải cung kính cúng dường ta.

Nầy Di Lặc!

Nếu có Bồ Tát ở nơi pháp tương ưng với Ba la mật, cho đến thọ trì bài kệ bốn câu rồi đọc tụng tu hành giảng nói cho người, đây nói là cung kính cúng dường ta. Tại sao? Vì chư Phật

Bồ Đề từ đa văn mà xuất sanh chớ chẳng phải từ các sự vụ.

Nầy Di Lạc!

Nếu có Bồ Tát kinh doanh nhiều sự vụ khiến các Bồ Tát trì tụng tu hành giảng thuyết đồng kinh doanh sự vụ, nên biết đó là tăng trưởng nghiệp chướng không có phước lợi. Tại sao ? Vì ba thứ phước nghiệp đã được nói đều từ trí huệ mà phát sanh. Vì thế nên Bồ Tát kinh doanh sự vụ đối với chư Bồ Tát trì tụng tu hành diễn thuyết chẳng nên làm chướng ngại. Chư Bồ Tát trì tụng diễn thuyết đối với chư Bồ Tát tu thiền định chẳng nên làm chướng ngại lưu nạn.

Nầy Di Lạc!

Chư Bồ Tát kinh doanh sự vụ trong một Diêm Phù Đề nên cúng dường thân cận thừa sự một Bồ Tát đọc tụng tu hành diễn thuyết. Chư Bồ Tát trong một Diêm Phù Đề đọc tụng tu hành diễn thuyết nên thân cận thừa sự cúng dường một Bồ Tát chuyên cần tu thiền định. Thiện nghiệp như vậy được Như Lai tùy hỉ được Như Lai hứa khả.

Nếu thừa sự cúng dường Bồ Tát siêng tu trí huệ sẽ được khỏi phước đức vô lượng. Tại sao ? Vì nghiệp trí huệ là vô thượng tối thắng siêu hơn tất cả hành nghiệp của tam giới. Vì thế nên có Bồ Tát nào phát khởi tinh tiến thì nên siêng tu tập trí huệ”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn!

Đức Như Lai đã khéo nói những lỗi lầm của hàng sơ nghiệp Bồ Tát ưa thích ồn náo nói chuyện thế gian ngủ nghỉ và nhiều sự vụ.

Bạch Đức Thế Tôn!

Thế nào là lỗi của hí luận mà lúc quan sát khiến chư Bồ Tát sẽ an trụ tịch tĩnh không có những tranh luận.

Đức Phật dạy:

“Này Di Lặc!

Sơ nghiệp Bồ Tát hí luận có vô lượng vô biên lỗi lầm nay ta lược nói hai mươi lỗi:

Một là hiện tại sanh nhiều khổ não.

Hai là tăng trưởng sân khuể thối thất nhân nhục.

Ba là bị kẻ oán thù làm hại.

Bốn là ma và dân ma đều vui mừng.

Năm là thiện căn chưa sanh đều chẳng sanh.

Sáu là thiện căn đã sanh hay bị thối thất.

Bảy là thêm lòng oán ghét đấu tranh.

Tám là gây nghiệp địa ngục ác thú.

Chín là sẽ mắc quả xấu ác.

Mười là lưỡi chẳng dịu mềm nói năng cứng rít.

Mười một là giáo pháp được thọ chẳng thể ghi nhớ.

Mười hai là với Kinh chưa từng nghe khi nghe không hiểu được.

Mười ba là bị chư thiện tri thức bỏ rời.

Mười bốn là mau gặp các ác tri thức.

Mười lăm là tu hành đạo hạnh khó được xuất ly.

Mười sáu là thường phải nghe lời không vừa ý.

Mười bảy là sanh vào chỗ nào cũng nhiều nghi lầm.

Mười tám là thường sanh chỗ nạn chẳng được nghe chánh pháp.

Mười chín là tu hành bạch pháp thì bị chướng ngại.

Hai mươi là chỗ thọ dụng bị nhiều oán ghét. Bồ Tát ham hí luận có hai mươi lỗi như vậy”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

“Hiện đời thường khổ não

Mất nhẫn nhiều sân hận

Oán thù sanh lòng hại

Là lỗi ưa hí luận.

Ma và quyến thuộc ma

Đều sanh lòng hoan hỷ

Hư mất các pháp lành

Là lỗi ưa hí luận.

Lành chưa sanh chẳng sanh

Thường ở trong đấu tranh

Gây tạo nghiệp ác đạo

Là lỗi ưa hí luận.

Thân hình nhiều thô xấu

Sanh vào nhà hạ liệt

Phát ngôn lời cứng rít

Là lỗi ưa hí luận.

Nghe pháp chẳng nhớ được

Hoặc nghe chẳng lọt tai

Thường xa rời thiện hữu

Là lỗi ưa hí luận.

Gặp gỡ các ác hữu

Tu hành khó xuất ly

Thường nghe lời trái ý

Là lỗi ưa hí luận.

Tùy họ sanh chỗ nào

Thường ôm lòng nghi lầm

Chẳng hiểu được giáo pháp

Là lỗi ưa hí luận.

Thường sanh trong bát nạn

Xa rời chỗ không nạn

Có đủ sự vô ích

Là lỗi ưa hí luận.

Pháp lành nhiều chướng ngại

Hư mất chánh tư duy

Thọ dụng bị oán ghét

Là lỗi ưa hí luận.

Các lỗi làm như vậy

Đều do nơi hí luận

Vì thế nên người trí

Phải mau xa rời nó.

Những người ưa hí luận

Khó chứng đại Bồ Đề

Vì thế nên người trí

Cũng chẳng nên thân cận.

Chỗ hí luận tranh cãi

Phát sanh nhiều phiền não

Người trí phải xa rời
Cách xa trăm do tuần.
Cũng chẳng cất nhà ở
Gần những chỗ hí luận
Vì thế người xuất gia
Chẳng ở nơi tranh luận.
Xuất gia không ruộng nhà
Vợ con và tôi tớ
Cũng không có chức vị
Có chi sanh tranh luận.
Xuất gia ở tịch tĩnh
Thân mặc toàn pháp phục
Tiên thần đều kính thờ
Phải tu tâm nhẫn nhục.
Những người ưa hí luận
Thêm lớn lòng độc hại
Sẽ phải đọa ác thú
Vì thế phải nhẫn nhục.
Tù cầm và xiềng xích

Hình phạt và đánh khảo
Các sự khổ như vậy
Đều do nơi tranh luận.
Những người ưa hí luận
Thường gặp ác tri thức
Danh tiếng bị hư mất
Luôn không lòng hoan hỉ.
Nếu người bỏ tranh luận
Không ai rình gặp dịp
Quyển thuộc chẳng trái lìa
Thường được gặp thiện hữu.
Nơi đạo được thanh tịnh
Nghiệp chướng hết không thừa
Xô dẹp các quân ma
Siêng tu hạnh nhẫn nhục.
Tranh luận nhiều tội lỗi
Vô tranh nhiều công đức
Nếu là người tu hành
Phải an trụ nhẫn nhục”.

Di Lạc Bồ Tát bạch rằng:

“Hi hữu Thế Tôn có thể khéo nói lỗi lầm của hí luận như vậy khiến chư Bồ Tát sanh lòng giác ngộ.

Bạch Đức Thế Tôn!

Đời mạt thế sau trong năm trăm năm, có Bồ Tát nghe nói lỗi hí luận như vậy hay sanh lòng ưu hòi rời lìa phiền não chăng ?”

Đức Phật dạy:

“Này Di Lạc!

Đời mạt thế sau trong năm trăm năm ít có Bồ Tát hay sanh ưu hòi lìa phiền não, có nhiều Bồ Tát tâm cương cứng chẳng tôn kính nhau, ôm lòng tăng thượng mạn phải trái lẫn nhau, họ nghe nói nghĩa thú thậm thâm công đức thù thắng như vậy, dầu họ trì đọc tụng diễn thuyết, nhưng vì nghiệp chướng sâu nặng nên chẳng sanh được công đức thù thắng, nên họ chẳng tin, nghi hoặc Kinh Điển này rồi chẳng còn thọ trì diễn thuyết. Bảy giờ Ma Ba Tuần thấy sự ấy, muốn gạt gẫm liền hiện hình Tỳ Kheo đến chỗ họ

bảo rằng: Các Kinh Điển ấy là do người thế tục giỏi văn từ chế tạo ra, chẳng phải do Như Lai tuyên nói. Tại sao? Vì công đức lợi ích trong Kinh ấy nói các ngài đều chẳng được. Do lời gạt gẫm của Ma Ba Tuần mà họ sanh lòng nghi hoặc đối với kệ Kinh thậm thâm tương ưng với nghĩa lợi tánh không này rồi phát khởi tranh luận chẳng còn thọ trì đọc tụng diễn thuyết.

Này Di Lặc!

Các người ngu si ấy chẳng biết được do nghiệp chướng của họ nên chẳng được công đức thù thắng, lúc nghiệp chướng tiêu rồi họ quyết định sẽ được”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn! Như Phật đã nói công đức của Đức A Di Đà Phật và Cực Lạc Thế Giới. Nếu có chúng sanh phát mười tâm nguyện, tùy mỗi tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, khi mạng chung người ấy sẽ được Vãng Sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc.

Bạch Đức Thế Tôn!

Những gì là phát mười tâm nguyện, do tâm ấy niệm Phật A Di Đà mà sẽ được Vãng Sanh Thế Giới Cực Lạc của Đức Phật ấy ?

Đức Phật dạy:

“Này Di Lạc!

Mười tâm nguyện như vậy chẳng phải kẻ phàm ngu bất thiện đủ phiền não mà phát được.

Những gì là mười tâm nguyện ?

Một là đối với tất cả chúng sanh phát khởi tâm đại từ không làm tổn hại.

Hai là đối với tất cả chúng sanh phát khởi tâm đại bi không làm bức não.

Ba là đối với chánh pháp của Phật phát khởi tâm ưa thích thủ hộ chẳng tiếc thân mạng.

Bốn là đối với tất cả pháp phát sanh thắng nhẫn không có tâm chấp trước.

Năm là phát tâm nguyện thanh tịnh cung kính tôn trọng chẳng tham lợi dưỡng.

Sáu là phát tâm cầu Phật nhất thiết chủng trí không hề quên mất bất luận thời gian nào.

Bảy là đối với tất cả chúng sanh phát tâm tôn trọng cung kính không hạ liệt.

Tám là chẳng ham thế luận đối với Bồ Đề phân sanh tâm quyết định.

Chín là tâm thanh tịnh trông các thiện căn không tạp nhiễm.

Mười là đối với chư Phật Như Lai rời bỏ các tướng phát khởi tâm tùy niệm.

Này Di Lạc!

Đây là mười tâm nguyện. Do phát mười tâm nguyện ấy mà Bồ Tát sẽ được Vãng Sanh Thế Giới Cực Lạc của Phật A Di Đà.

Này Di Lạc!

Trong mười tâm nguyện ấy, tùy thành tựu một tâm nào rồi ra muốn sanh về Thế Giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, nếu người này chẳng được Vãng Sanh thì không bao giờ có”.

Tôn Giả A Nan bạch rằng:

“Hi hữu Thế Tôn hay khai thị diễn nói công đức chơn thiết của Như Lai, phát khởi chí nguyện thù thắng của Bồ Tát.

Bạch Đức Thế Tôn!

Kinh này sẽ đặt tên là gì ? Chúng tôi sẽ thọ trì như thế nào ?”.

Đức Phật dạy:

“Này A Nan!

Kinh này tên Kinh Phát Khởi Bồ Tát Chí Nguyện Thù Thắng, cũng gọi là Kinh Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn. Các ông nên thọ trì như vậy.

Đức Phật nói Kinh này rồi, Di Lạc Bồ Tát và chư Thanh Văn tất cả thế gian Thiên nhơn, A tu la, Càn thất bà v.v... nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

NGHI THỨC TỤNG KINH NIỆM PHẬT

*Quỳ xuống chắp tay cung kính
Niệm 3 lần.*

Nam mô Tây Phương Cực Lạc

Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.

*Lạy Phật 3 lạy
Ngồi xuống cung kính
Nhất tâm niệm Phật.*

Nam Mô A Di Đà Phật.

1 tràng

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

10 lần

Nam Mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát.

10 lần

Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát.

10 lần

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

10 lần

Ngồi xuống cung kính

Nhất tâm niệm bài

“Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh”.

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

TÂM KINH

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa. Ngài soi thấy năm uẩn đều không, liền độ thoát hết thấy khổ ách.

Này Ông Xá Lợi Phất! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế.

Này Ông Xá Lợi Phất! Tướng không của mọi pháp không sinh, không diệt, không như, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong chân không, không có sắc, không có thọ, tưởng, hành thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô

minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, không sợ hãi, xa hẳn mộng tưởng, điên đảo, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa chứng được đạo Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú. Là Đại Minh Chú. Là Vô Thượng Chú. Là Vô Đẳng Đẳng Chú trừ được hết thủy khổ. Chân thực không hư.

Vì vậy liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa:

“Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế. Bồ Đề tát bà ha. Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa”.

Lạy 1 lạy

Đứng chắp tay cung kính

Niệm bài “Hồi hướng

Vãng Sanh Tịnh Độ”.

HỒI HƯỚNG VĨNG SANH TỊNH ĐỘ

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam đồ
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát tâm Bồ Đề
Hết một báo thân này
Đồng sanh nước Cực Lạc.

*Lạy 3 lạy
Quy xuống chấp tay cung kính
Niệm bài “Tự Quy Y”.*

TỰ QUY Y

Tự Quy Y Phật
Nguyện cho chúng sinh
Thể theo đạo cả
Phát tâm Vô Thượng.

Lạy 1 lạy.

Tự Quy Y Pháp
Nguyện cho chúng sinh
Thấu rõ Kinh Tạng
Trí huệ như biển.

Lạy 1 lạy.

Tự Quy Y Tăng
Nguyện cho chúng sinh
Thông lý đại chúng
Hết thấy không ngại.

Lạy 5 lạy

Xá 1 xá.

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65.Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com

nhaxuatbanhongduc@yahoo.com

Điện thoại : 04.3 9260024 Fax :04.3 9260031

KINH
PHÁT KHỞI BỒ TÁT
CHÍ NGUYỆN THÙ THẮNG

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc

BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập

LÝ BÁ TOÀN

Biên tập: **Phan Thị Ngọc Minh**

Trình bày bìa: **Trần Sơn**

Sửa bản in: **Minh Ngọc**

ĐỐI TÁC LIÊN KẾT: CÔNG TY TNHH IN VÀ TM TRƯỜNG XUÂN

In 2.000 cuốn, khổ 16 x 24 cm, tại Công ty TNHH In và TM Trường

Xuân Địa chỉ: Số E1 P. Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm - Hà Nội.

Số xác nhận ĐKXB: 2740-2017/CXBIPH/58-46/HĐ

Số QĐXB: 0639/QĐ-NXBHĐ, cấp ngày 22/8/2017

Mã số ISBN: 978-604-89-0922-2

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2017.